

Số: 12/2025/QĐST - HNGĐ

Hà Nội, ngày 03 tháng 01 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH XUÂN, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ: Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;
Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 621/2024/TLST- HNGĐ ngày 26 tháng 12 năm 2024 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Chị Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1987

Căn cước công dân số: 025187006035

ĐKKHKT: Tổ 5, cụm C, phường K, quận T, thành phố Hà Nội.

Hiện trú tại: Số nhà A ngõ B K, phường K, quận T, thành phố Hà Nội.

Và anh Chu Văn H, sinh năm 1985

Căn cước công dân số: 037092001768

ĐKKHKT: Thôn B, xã V, huyện N, tỉnh Ninh Bình

Hiện trú tại: Số nhà A ngõ B K, phường K, quận T, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Vợ chồng chị Nguyễn Thị Đ và anh Chu Văn H kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 18/4/2019 tại UBND phường K, quận T, thành phố Hà Nội nên là hôn nhân hợp pháp. Cả hai vợ chồng đều xác định mâu thuẫn đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên không đồng ý đoàn tụ mà thống nhất đề nghị ly hôn. Yêu cầu của vợ chồng là hợp pháp, cần chấp nhận.

[2] Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là: Chu Quốc A, sinh ngày 23/01/2019. Hai bên thỏa thuận: Chị Nguyễn Thị Đ trực tiếp nuôi dưỡng con chung Chu Quốc A. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con cho anh Chu Văn H cho đến khi chị Đ có yêu cầu hoặc khi các bên có sự thay đổi khác. Anh Chu Văn H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung theo quy định của pháp luật, không ai được cản trở. Thỏa thuận này là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội nên chấp nhận.

[3] Về tài sản: Cả hai vợ chồng đều xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản. Tòa ghi nhận.

[4] Về lệ phí: Vợ chồng thỏa thuận mỗi người chịu 150.000 đồng lệ phí sơ thẩm, Tòa ghi nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành; biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Đ, anh Chu Văn H thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao con chung là Chu Quốc A, sinh ngày 23/01/2019 cho chị Nguyễn Thị Đ trực tiếp nuôi dưỡng; tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con cho anh Chu Văn H cho đến khi chị Đ có yêu cầu hoặc khi các bên có sự thay đổi khác.

Anh Chu Văn H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung theo quy định của pháp luật, không ai được cản trở.

- Về tài sản: Chị Nguyễn Thị Đ, anh Chu Văn H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Nguyễn Thị Đ, anh Chu Văn H mỗi người phải chịu 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu về hôn nhân và gia đình, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí chị Đ, anh H đã nộp theo biên lai số 0036856 ngày 26/12/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND quận Thanh Xuân;
- THADS quận Thanh Xuân;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết

hôn;

- Lưu hồ sơ việc dân sự.

Thẩm phán

Nguyễn Thị Thu Hà